

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH24B2**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH01074**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục thể chất**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2458102060821	Lương Hoài Chương	14/06/2009	8	9.0	10.0	8.0	8.5
2	2458102060822	Mus To Fa Ro Thìa Dah	09/08/2009	0	0.0	0.0	CT	0.0
3	2458102060823	Hứa Khánh Duy	18/10/2009	9	8.0	9.0	8.0	8.2
4	2458102060824	Trần Văn Đăng	24/09/2009	7	8.0	9.0	6.0	6.9
5	2458102060825	Nguyễn Ngọc Hà	23/01/2009	9	9.0	10.0	8.0	8.6
6	2458102060826	Quách Ngọc Gia Hân	23/01/2009	7	5.0	7.0	5.0	5.5
7	2458102060827	Phạm Diễm Huỳnh	08/10/2009	9	7.0	10.0	10.0	9.4
8	2458102060828	Lê Thị Kim Hương	16/02/2009	7	6.0	8.0	5.0	5.8
9	2458102060829	Trần Anh Kiệt	20/04/2009	7	8.0	8.0	10.0	9.1
10	2458102060830	Nguyễn Thị Thúy Lan	01/10/2009	9	9.0	5.0	6.0	6.6
11	2458102060831	Lương Thị Huỳnh Lê	14/01/2009	7	10.0	5.0	5.0	6.0
12	2458102060832	Lâm Tuệ Mỹ	14/11/2009	7	5.0	5.0	8.0	7.0
13	2458102060835	Nguyễn Thị Xuân Nga	27/11/2009	5	7.0	7.0	8.0	7.4
14	2458102060836	Đặng Phương Nghi	19/12/2008	7	7.0	5.0	5.0	5.5
15	2458102060837	Trần Hữu Nghĩa	14/10/2009	8	6.0	8.0	10.0	8.9
16	2458102060838	Lê Huỳnh Hoài Ngọc	03/11/2008	9	9.0	7.0	6.0	6.9
17	2458102060839	Đinh Trung Nguyên	25/05/2009	5	9.0	7.0	10.0	9.0
18	2458102060841	Hồ Nguyễn Khánh Nhi	05/04/2009	9	6.0	5.0	6.0	6.1
19	2458102060843	Trần Hữu Phát	14/03/2009	9	10.0	9.0	8.0	8.6
20	2458102060844	Huỳnh Nhật Phúc	06/09/2009	5	5.0	7.0	7.0	6.5
21	2458102060845	Trần Văn Phúc	26/04/2009	9	10.0	10.0	10.0	9.9
22	2458102060846	Nguyễn Thành Nam Quân	23/02/2009	8	7.0	9.0	7.0	7.4
23	2458102060847	Nguyễn Xuân Quốc	31/08/2009	5	8.0	10.0	7.0	7.5
24	2458102060849	Tạ Chí Tâm	29/10/2009	5	5.0	5.0	10.0	8.0
25	2458102060850	Huỳnh Văn Thành	03/09/2009	8	6.0	6.0	7.0	6.8
26	2458102060851	Phạm Gia Thịnh	25/03/2009	5	5.0	8.0	8.0	7.3
27	2458102060852	Diệp Trần Phúc Tinh	15/01/2009	9	10.0	5.0	6.0	6.7
28	2458102060853	Nguyễn Đình Gia Trí	16/12/2008	5	5.0	5.0	8.0	6.8
29	2458102060854	Hồ Ngọc Trinh	21/04/2009	5	10.0	7.0	7.0	7.3
30	2458102060855	Nguyễn Trọng Tuấn	03/07/2009	9	10.0	5.0	5.0	6.1
31	2458102060856	Nguyễn Khắc Vĩ	24/03/2009	8	10.0	10.0	10.0	9.8
32	2458102060858	Nguyễn Thị Kim Xoàn	06/11/2008	7	7.0	7.0	6.0	6.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Phúc Lâm